

Số: 151/2022/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 233/2021/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1952.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.

3. Bà Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1971.

4. Bà Phạm Thị Ly P, sinh năm 1969.

5. Bà Nguyễn Thị Bé H1, sinh năm 1958.

Cùng địa chỉ: ấp H2, xã F, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

6. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964.

Địa chỉ: ấp T1, xã V, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1.** Công nhận cho ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Bé H1 được quyền sử dụng thửa đất số 73, tờ bản đồ số 29, diện tích 3.101,9m<sup>2</sup>, tọa lạc tại ấp H2, xã F, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long. Đồng thời ông C, bà H1 được sở hữu toàn

bộ cây trồng và tài sản trên đất (có trích đo của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Trà Ôn kèm theo).

Ông C và bà H1 có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

**2.2.** Về chi phí khảo sát đo đạc và án phí: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Bé H1 tự nguyện chịu 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm ngàn đồng*), ông C và bà H1 đã nộp đủ.

**2.3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Bé H1 nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Điều**